

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

000

Bản án số: 35/2024/HSST

Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Minh Chi

2. Bà Trần Thị Kim Dung

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang- Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai,
Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/HSST ngày 05/02/2024 và
quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 21 /2024/HSST-QĐ ngày 19/ 02/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T (tên gọi khác: Không) – Sinh năm: 1995; HKTT: Đội X, xã
Trực Hưng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không cố định, Quốc tịch ;
Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, tham gia công tác đoàn thể: Không, Nghề
nghiệp: Lao động tự do , Văn hóa: 07/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C; Họ và tên
mẹ: Lê Thị A; anh chị em ruột: Không; Vợ con: Không; TATS: Không, Nhân thân: -
Bản án số 54/2019/HSST ngày 28/02/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội xử phạt 40 tháng tù, về tội” Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày
10/9/2018. Ra trại ngày 10/5/2021; Bị cáo bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2023. Hiện
đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Ng- òi bi hai:

1. Anh Lôì Gia H1 - sinh năm 2004; HKTT: Số X Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.(Có mặt)

1. Anh Hồ Xuân H2 - sinh năm 2002; HKTT: Thôn X xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T - sinh năm 1995, HKTT: Đội X, xã Trục Hưng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không cố định đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể :

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 14 giờ ngày 16/10/2023, Nguyễn Trung T đứng tại khu vực cổng trường Đại học Kinh tế quốc dân, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, T vẫy xe của anh Lôì Gia H1 (- sinh năm 2004; HKTT: Số X Hàn Thuyên, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) và bảo anh H1 chở về ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi đến đầu ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, T xuống xe và hỏi mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh của anh H1 để gọi cho chủ nhà trọ.T bấm điện thoại và giả vờ nói chuyện, trong lúc cầm điện thoại nói chuyện T bảo anh H1 dắt xe vào sâu trong ngõ để chở đồ cho T, lúc này T cầm theo điện thoại của anh H1 bỏ chạy vào ngách nhỏ vào khu vực nghĩa trang và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, T đem bán cho đối tượng không quen biết tên Tình (không xác định được nhân thân lai lịch) tại khu vực cổng bệnh viện Bạch Mai được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này T đã ăn tiêu hết.

***Vụ thứ hai:**

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2023 Nguyễn Trung T lang thang tại kh vực 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, T vấy xe của anh Hồ Xuân H2 (- sinh năm 2002; HKTT: Thôn X xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) và bảo anh H2 chở về ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, với giá cước 50.000 đồng. Khi đến trước số nhà 12 ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, T xuống xe và mượn điện thoại của anh H2 để gọi cho người nhà, anh H2 đưa cho T mượn điện thoại Iphone 14 Promax màu bạc. T cầm điện thoại và giả vờ gọi điện cho người nhà nhưng thực ra T bấm số linh tinh nhằm mục đích để người ta thấy cuộc gọi nhớ gọi lại thì T sẽ mượn lại điện thoại của anh H2 để giả vờ nghe và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi giả vờ gọi điện thoại xong T có đưa điện thoại lại cho anh H2 và đi vào mở cổng sắt phía bên trái số nhà 14A ngõ 214 Trịnh Đình Cửu là lối vào nghĩa trang mục đích là anh H2 tưởng đó là nhà T, tạo sự tin tưởng cho anh H2 và để sau khi cầm điện thoại của anh H2 đưa T nhanh chóng bỏ chạy vào khu vực nghĩa trang phường Định Công để tẩu thoát mà không bị cản trở gì. Sau đó, T quay lại chỗ anh T đứng nói chuyện. Mục lúc sau, điện thoại H2 có cuộc gọi đến, là số lúc trước T bấm linh tinh gọi lại. T nói đây là cuộc điện thoại của T và bảo anh H2 mượn điện thoại để nghe, lợi dụng lúc H2 không để ý, T đã bỏ chạy và khu vực Nghĩa Trang. Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, T mang bán cho một đối tượng không quen biết tên là Tình (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực cổng bệnh viện Bạch Mai được 2.200.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 30/10/2023, T tiếp tục sử dụng thủ đoạn như trên đón xe của anh Nguyễn Minh C (sinh năm: 2004; HKTT: Thôn X Vĩnh Hưng, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) và yêu cầu anh C chở đến ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, để mượn điện thoại giả vờ gọi điện và bỏ chạy. Khi gần đến ngõ 214 Trịnh Đình Cửu thì T bị anh H2 phát hiện giữ lại và đưa tới Công an phường Định Công làm việc.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: 01USB lưu giữ dữ liệu điện tử có video clip liên quan thu giữ tại số 12 ngõ 214 Trịnh Đình Cửu, được chuyển làm tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 292/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị 19.000.000đồng(mười chín triệu đồng)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu bạc, đã qua sử dụng, có giá trị 21.000.000đồng(hai một triệu đồng)

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt là 40.000.000 đồng

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Hồ Xuân H2 yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường số tiền 24.000.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại anh Lộ Gia H1 yêu cầu Nguyễn Trung T bồi thường số tiền 28.000.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Hiện Nguyễn Trung T chưa bồi thường.

Đối với đối tượng Tình mua điện thoại do T chiếm đoạt(theo lời khai của T), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện không xác định được. Ngoài lời khai của T, hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định đối tượng đã mua điện thoại, do đó không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKS-HM ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội đã truy tố Nguyễn Trung T về tội “ Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai . Sau khi phân tích, đánh giá về vai trò, nhân thân , hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 171; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Nguyễn Trung T mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

-Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho anh Lôi Gia H1 số tiền 19.000.000đồng, anh Hồ Xuân H2 số tiền 21.000.000 đồng. Theo kết luận định giá số 292/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai.

Tại phiên tòa cho anh Lôi Gia H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.000.000đồng, anh Hồ Xuân H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nh- đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy đ-ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ

Bản thân Nguyễn Trung T không có việc làm, không có tiền tiêu xài, sống lang thang tại Hà Nội nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài. Cách thức thực hiện của T là sẽ giả vờ làm khách đi xe ôm, đón xe về khu vực Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau đó, T sẽ mượn điện thoại của tài xế xe

ôm và lợi dụng lúc tài xế sơ hở sẽ cầm điện thoại và tẩu thoát luôn. T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, Theo kết luận định giá số 292/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai, tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt là 40.000.000đồng. Tang vật chưa được thu hồi và những người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo T rất nguy hiểm cho đời sống xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản đ- ọc luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài t- ong xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành ng- ời có ích cho xã hội.

*Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Nhân thân bị cáo T có 01 tiền án năm 2019, về tội “ Cướp tài sản” nhưng đã được xóa nhưng qua đó biết được bị cáo có nhân thân rất xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm bồi th- ờng dân sự:

Tại phiên tòa cho anh Lôì Gia H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.000.000đồng, anh Hồ Xuân H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Theo đúng kết luận định giá số 292/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai. Do vậy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường như bị hại yêu cầu.

Tang vật vụ án : Không

Bị cáo phải nộp án phí HSST, án phí DSST.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : khoản 1 điều 171; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: Nguyễn Trung T **38 (ba mươi tám) tháng** tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2023.

-Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lôi Gia H1 số tiền 19.000.000đồng, anh Hồ Xuân H2 số tiền 21.000.000 đồng-

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 332; 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại là anh H1, anh H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nơi nhân

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai
- Bị cáo
- Những người bị hại
- L- u.

Quách Mạnh Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Thị Bình***

Bà Trần Thị Minh

Căn cứ vào điều 259, điều 260 và điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: “Cướp tài sản”

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1. Về tội danh: Đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Hải phạm tội: Cướp tài sản.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 168 ; Điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106,126,332, 334 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Hải **38(ba mươi tám) tháng** tù về tội” Cố ý gây thương tích”.Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Các vấn đề khác:

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho bị cáo

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 126 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 332; 334 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Bị cáo Hải có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại anh Quỳnh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Quách Mạnh Thành

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒNG ĐA – HÀ NỘI**

Số: 88 /TB - TA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2010

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND ph- ờng Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án nhân dân quận Đống Đa thông báo kết quả phiên toà sơ thẩm hình sự xét xử đối với:

Bị cáo: Nguyễn Tiến Mạnh — sinh năm 1963

Đăng ký hộ khẩu th- ờng trú: 141 ngõ 203 Giảng Võ, ph- ờng Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Bị truy tố về tội Cố ý gây th- ơng tích

KẾT QUẢ XÉT XỬ NH Ậ SAU

Căn cứ bản án số 64/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2010

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, - Bộ luật hình sự;

Điều 76; 99; 231, 234 - Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Mạnh 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2009.

Nơi nhận:
- Nh- trên.
- L- u.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều Trang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA – HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH SAO ÁN HÌNH SỰ

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 64/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Toà án nhân dân quận Đống Đa đối với bị cáo **Nguyễn Tiến Mạnh** — sinh năm 1963
 Đăng ký hộ khẩu th- ờng trú: 141 ngõ 203 Giảng Võ, ph- ờng Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Con ông: Nguyễn Tiến Phiến

Và bà: Nguyễn Thị Gié

Bị truy tố về tội Cố ý gây th- ơng tích

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Mạnh phạm tội: “Cố ý gây th- ơng tích”

□p dụng: khoản 3 Điều 104; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, - Bộ luật hình sự;

Điều 76; 99; 231, 234 - Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Tiến Mạnh 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2009

Nơi nhận:
 - Nh- trên.
 - L- u.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
 THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều Trang